

Bản án số 08/2023/KDTM-PT

Ngày 19/6/2023

Về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp
đồng thế chấp tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Vũ Thanh Liêm, ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Quang Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/TBTL-TA ngày 21/02/2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản*” do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2244/2023/QĐ-PT ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ hội sở: số 02, đường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 21/3/2022 là ông Nguyễn Đông G - Cán bộ pháp chế Ngân hàng A - Chi nhánh Quảng Trị; địa chỉ: tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là Luật sư Trần Đức A, thuộc Văn phòng Luật sư T và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K; địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 19/9/2022 là ông Chu Văn T - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K, có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty Cổ phần V; địa chỉ: tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 24/11/2022 là ông Phạm Bá Đ - Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư Công ty cổ phần V, có mặt.

3.2. Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô C; địa chỉ: thành phố C, tỉnh Khánh Hòa;

Người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Nguyễn V - Giám đốc Công ty có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.3. Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ C; địa chỉ: thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật là bà Lê Thị Thanh N - Giám đốc, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại Đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Ngân hàng A trình bày:* Ngân hàng A - Chi nhánh tỉnh Quảng Trị (sau đây viết tắt là A Quảng Trị) và Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K (sau đây viết tắt là: Công ty Minexco K) đã ký 03 Hợp đồng tín dụng:

1. Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201802305 ngày 03/10/2018, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2019/HĐSDBS ngày 02/10/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 02/2020/HĐSDBS ngày 02/3/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 03/2020/HĐSDBS ngày 29/4/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 04/2021/HĐSDBS ngày 22/6/2021. Hạn mức cho vay: 55.000.000.000 đồng, mục đích vay thanh toán chi phí lưu động phát sinh trong hoạt động khai thác, chế biến đá Granit và cát xuất khẩu. Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng từ ngày 03/10/2018 đến hết ngày 30/6/2020.

2. Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201900661 ngày 25/3/2019, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 201900661/HĐSDBS ngày 22/6/2021. Số tiền cho vay 11.000.000.000 đồng. Mục đích vay đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ khai thác và chế biến đá. Thời hạn cho vay 5 năm (60 tháng)

3. Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201901219 ngày 27/5/2019, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 201901219/HĐSDBS ngày 22/6/2021 Số tiền cho vay 50.000.000.000.000 đồng, mục đích vay đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, thời hạn vay 5 năm (60 tháng).

Các khoản vay trên được bảo đảm bởi các Hợp đồng thế chấp sau:

1. Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/HĐTC ngày 30/6/2017 ký giữa A Quảng Trị và Công ty Minexco K, được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa ngày 21/7/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Khánh Hòa ngày 09/8/2017. Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.1/2017/HĐSDBS ngày 22/6/2021 ký giữa A Quảng Trị và Công ty Minexco K, được Công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa ngày 22/6/2021. Tài sản bảo đảm là toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm Nhà làm việc, Phòng trưng bày sản phẩm hình thành trên thửa đất số 390, tờ bản đồ số 13, địa chỉ 248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 927085 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT 11331) do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/10/2016, trị giá trị tài sản bảo đảm là 4.648.000.000 đồng.

2. Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2018/HĐTC ngày 25/01/2018 ký giữa A Quảng Trị và Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô C, được công chứng tại Phòng

Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa ngày 25/01/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Khánh Hòa ngày 26/01/2018. Tài sản bảo đảm gồm Trung tâm thương mại, Nhà bảo vệ, Khối phụ trợ, Nhà để xe gắn liền quyền sử dụng thửa đất số 43, tờ bản đồ số 37, địa chỉ số 02 đại lộ H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 822026 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT15245) do Sở Tài nguyên và Môi trường K cấp ngày 26/12/2017, trị giá tài sản bảo đảm là 12.332.000.000 đồng.

3. Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2018/HĐTC ngày 25/01/2018 ký giữa A Quảng Trị và Công ty Minexco K, được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa ngày 25/01/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng ngày 23/4/2018; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp tài sản số 03.1/2018/HĐSĐBS ngày 22/6/2021 ký giữa A Quảng Trị và Công ty Minexco K, được Công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa ngày 22/6/2021, tài sản bảo đảm là quyền khai thác khoáng sản tại Khu vực thuộc tờ bản đồ tỷ lệ 1/50.000 số hiệu D-49-75-D (hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 111°, múi chiều 6'') theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2421/GP-BTNMT ngày 20/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trị giá tài sản bảo đảm 57.425.000.000 đồng.

4. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03/2018/HĐTC ngày 24/9/2018 ký giữa A Quảng Trị và Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô C, được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa ngày 24/9/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Khánh Hòa ngày 25/9/2018, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là trụ sở làm việc hình thành trên thửa đất số 14, tờ bản đồ số 02, địa chỉ 2253 Đại lộ H, phường Cam Lợi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 822027 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT 15246) do Sở Tài nguyên và Môi trường K cấp ngày 26/12/2017, trị giá tài sản bảo đảm 5.000.000.000 đồng.

5. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2019/TSHTTTTL ngày 25/3/2019 ký giữa A Quảng Trị và Công ty Minexco K, công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Trị ngày 13/8/2019, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 02/8/2019. Tài sản bảo đảm là 05 Máy đào bánh xích theo Hợp đồng mua bán số 09/2019/HĐMB ngày 05/3/2019 và các Hóa đơn GTGT, trị giá tài sản bảo đảm là 15.800.000.000 đồng.

6. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2019/TSHTTTTL ngày 27/5/2019 ký giữa A Quảng Trị và Công ty Minexco K, công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Trị ngày 13/8/2019, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 02/8/2019, tài sản bảo đảm gồm 25 chiếc máy đào (9 chiếc máy đào 1m³, 7 chiếc máy đào 1,2 m³, 2 chiếc máy đào 1,4 m³, 3 chiếc máy đào 1,6m³, 4 chiếc máy đào 3,6 m³), 01 xe nâng 5 tấn, 01 cầu tháp, 01 máy xúc lật bánh lốp theo Hợp đồng mua bán số 10/2019/HĐMB ngày 25/5/2019 và các Hóa đơn GTGT, trị giá tài sản bảo đảm là 70.140.000.000 đồng.

Từ tháng 5/2020 Công ty Minexco K không trả nợ cho A Quảng Trị, tính đến ngày 25/11/2022 tổng nợ phải trả là 150.024.123.649 đồng (trong đó nợ gốc 115.688.987.365 đồng, lãi trong hạn 29.897.584.837 đồng, lãi quá hạn 4.437.551.447 đồng). A Quảng Trị nhiều lần gửi thông báo nợ đến hạn, quá hạn, trực tiếp làm việc với Công ty Minexco K đôn đốc thu hồi nợ và cùng đã tạo điều kiện điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, nhưng Công ty Minexco K không trả nợ đúng hạn nên khoản nợ trên chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 29/12/2020. Nay, A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty Minexco K trả A Quảng Trị tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/11/2022 là 150.024.123.649 đồng và buộc trả lãi phát sinh theo lãi suất tại các Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV- 201802305 ngày 3/10/2018, Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201900661 ngày 25/3/2019 và Hợp đồng tín dụng số 900-LAV-201901219 ngày 27/5/2019 và trả lãi từ ngày bản án có hiệu lực đến ngày trả hết nợ cho A Quảng Trị; nếu Công ty Công ty Minexco K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tuyên A thông qua A Quảng Trị có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Công ty Minexco K và bên thứ 3 thế chấp, bảo lãnh theo các Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/HĐTC ngày 30/6/2017 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.1/2017/HĐSĐBS ngày 22/6/2021, Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2018/HĐTC ngày 25/01/2018, Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2018/HĐTC ngày 25/01/2018 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp tài sản số 03.1/2018/IĐSĐBS ngày 22/6/2021, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03/2018/HĐTC ngày 24/9/2018, Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2019/TSHTTTL ngày 25/3/2019, Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 2/2019/TSHTTTL ngày 27/5/2019 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật; tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty Minexco K để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- *Bị đơn là Công ty Minexco K* thừa nhận số nợ mà A nêu ra và đồng ý trả nợ; tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị xem xét lại cách tính lãi quá hạn của A Quảng Trị và đề nghị chờ Công ty Minexco K tổ chức Đại hội cổ đông bàn phương án trả nợ, từ đó mới có ý kiến; ngoài ra, còn trình bày trên thực tế Công ty Cổ phần V chưa bàn giao 21 máy móc cho Công ty Minexco K.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần V* trình bày: Công ty đồng ý phối hợp với Công ty Minexco K và A Quảng Trị để bàn giao 21 máy để bảo đảm xử lý nợ; quá trình làm việc cùng Tòa án và A Quảng Trị Công ty đã rà soát, định vị được 19 máy do mình quản lý nên sẵn sàng bàn giao khi có yêu cầu, còn lại 02 máy chưa định vị được vị trí hiện đang hoạt động ở đâu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ C (sau đây viết tắt là Co.opmart C)* trình bày: Co.opmart C mong muốn tiếp tục thực hiện hợp đồng thuê mặt bằng đã ký với Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô C (đơn vị thành viên thuộc Công ty Minexco K) vì hợp đồng có thời hạn đến năm 2049.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô C (sau đây viết tắt là Công ty ô tô C)*: đề nghị Tòa án xem xét, phân định rõ

trách nhiệm của Công ty ô tô C trong khoản vay của Công ty Minexco K là bao nhiêu để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

- Tại bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 25/11/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; 157; 463; 466 và 468 BLTTDS 2015 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K:

1. Buộc Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/11/2022 là 150.024.123.649 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 15.688.987.365 đồng Lãi trong hạn: 29.897.584.837 đồng Lãi quá hạn: 4.437.551.447 đồng.

2. Về việc trả lãi sau khi xét xử: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm vụ án, Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201802305 ký kết ngày 03/10/2018, Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201900661 ký kết ngày 25/3/2019, Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201901219 ký kết ngày 27/5/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ của Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K và bên thứ ba có liên quan theo các Hợp đồng thế chấp tài sản:

3.1. Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/HĐTC ngày 30/6/2017 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.1/2017/HĐSĐBS ngày 22/6/2021 bao gồm toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm Nhà làm việc, Phòng trưng bày sản phẩm hình thành trên thửa đất số 390, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 927085, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CT 11331 do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/10/2016.

3.2. Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2018/HĐTC ngày 25/01/2018 gồm toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm Trung tâm thương mại, Nhà bảo vệ, Khối phụ trợ, Nhà để xe hình thành trên thửa đất số 43, tờ bản đồ số 37, địa chỉ số 02 đại lộ H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 822026, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CT 15245, do Sở Tài nguyên và Môi trường K cấp ngày 26/12/2017.

3.3. Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2018/HĐTC ngày 25/01/2018 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp tài sản số 03.1/2018/HĐSĐBS ngày 22/6/2021 gồm quyền khai thác khoáng sản tại Khu vực thuộc tờ bản đồ tỷ lệ 1/50.000 số hiệu D- 49-75-D (hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 111°, múi chiếu 6°) theo Giấy

phép khai thác khoáng sản số 2421/GP-BTNMT ngày 20/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.4. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03/2018/HĐTC ngày 24/9/2018 gồm quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là trụ sở làm việc hình thành trên thửa đất số 14, tờ bản đồ số 02, địa chỉ 2253 Đại lộ H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 822027, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CT 15246, do Sở Tài nguyên và Môi trường K cấp ngày 26/12/2017.

3.5. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2019/TSHTTTL ngày 25/3/2019 (có danh sách kèm theo tiểu mục 3.5).

3.6. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2019/TSHTTTL ngày 27/5/2019 (có danh sách kèm theo tiểu mục 3.6).

3.7. Đối với các tài sản bảo đảm gồm 02 máy công trình (có danh sách kèm theo tiểu mục 3.7) chưa xác định được vị trí cụ thể hiện nay đang ở đâu, khi nào xác định được sẽ xử lý tài sản bảo đảm trong quá trình thi hành án.

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng A thì thông qua Ngân hàng A - Chi nhánh tỉnh Quảng Trị có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

5. Chi phí thẩm định tại chỗ: Bị đơn Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K phải hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền thẩm định tại chỗ là 34.518.000 đồng.

6. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K phải chịu 258.024.123 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 124.385.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000063 ngày 09/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

7. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 06/12/2022, Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết sơ thẩm lại vì: Việc thẩm định 11 máy móc tại tỉnh Quảng Trị, Tòa án không gửi thông báo triệu tập cho bị đơn biết để tham gia, sau khi thẩm định xong mới gửi biên bản và Biên bản thẩm định không có xác nhận của Chính quyền địa phương; các máy móc tại Quảng Nam, Huế, Hải Phòng thì Biên bản thẩm định không có xác nhận của Chính quyền địa phương; ngoài ra, còn 2 máy móc thế chấp chưa xác minh được vị trí, tình trạng

nên Tòa án chưa tiến hành thẩm định và đề nghị Ngân hàng nêu chi tiết về tính lãi quá hạn của từng khế ước nhận nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K giữ nguyên kháng cáo, đồng thời đề nghị tạm ngưng phiên tòa để triệu tập lại Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô C tham gia phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án có cơ sở, đúng pháp luật nên đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi và tranh luận; căn cứ ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến của vị đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Công ty Minexco K đã ký với A Quảng Trị 03 Hợp đồng tín dụng gồm: (i) Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201802305 ngày 03/10/2018; sửa đổi, bổ sung số 01/2019/HĐSDBS ngày 02/10/2019; sửa đổi, bổ sung số 02/2020/HĐSDBS ngày 02/3/2020; sửa đổi, bổ sung số 03/2020/HĐSDBS ngày 29/4/2020 và sửa đổi, bổ sung số 04/2021/HĐSDBS ngày 22/6/2021; mục đích vay để thanh toán chi phí lưu động phát sinh trong hoạt động khai thác, chế biến đá Granit và cát xuất khẩu; (ii) Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201900661 ngày 25/3/2019; sửa đổi, bổ sung số 201900661/HĐSDBS ngày 22/6/2021; mục đích vay để đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ khai thác và chế biến đá; (iii) Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201901219 ngày 27/5/2019; sửa đổi, bổ sung số 201901219/HĐSDBS ngày 22/6/2021; mục đích vay để đầu tư mua sắm máy móc thiết bị.

[2] Các khoản vay trên được bảo đảm bằng tài sản thế hiện tại các Hợp đồng thế chấp: (i) *Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/HĐTC ngày 30/6/2017* ký giữa A Quảng Trị và Công ty Minexco K, công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa ngày 21/7/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Khánh Hòa ngày 09/8/2017; sửa đổi tại *Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.1/2017/HĐSDBS ngày 22/6/2021* ký giữa A Quảng Trị và Công ty Minexco K, Công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa ngày 22/6/2021. Tài sản bảo đảm là toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm Nhà làm việc, Phòng trưng bày sản phẩm hình thành trên thửa đất số 390, tờ bản đồ số 13, địa chỉ tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 927085 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT 11331) do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/10/2016, trị giá tài sản bảo đảm là 4.648.000.000 đồng; (ii) *Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2018/HĐTC ngày 25/01/2018* ký giữa A Quảng Trị và Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô C, công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa ngày 25/01/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Khánh Hòa ngày 26/01/2018. Tài

sản bảo đảm gồm Trung tâm thương mại, Nhà bảo vệ, Khối phụ trợ, Nhà để xe gắn liền quyền sử dụng thửa đất số 43, tờ bản đồ số 37, địa chỉ số 02 đại lộ H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 822026 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT15245) do Sở Tài nguyên và Môi trường K cấp ngày 26/12/2017, trị giá tài sản bảo đảm là 12.332.000.000 đồng; (iii) *Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2018/HĐTC ngày 25/01/2018* ký giữa A Quảng Trị và Công ty Minexco K, được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa ngày 25/01/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng ngày 23/4/2018; *Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp tài sản số 03.1/2018/HĐSĐBS ngày 22/6/2021* ký giữa A Quảng Trị và Công ty Minexco K, được Công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa ngày 22/6/2021, tài sản bảo đảm là quyền khai thác khoáng sản tại Khu vực thuộc tờ bản đồ tỷ lệ 1/50.000 số hiệu D-49-75-D (hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 111°, múi chiều 6”) theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2421/GP-BTNMT ngày 20/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trị giá tài sản bảo đảm 57.425.000.000 đồng; (iv) *Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03/2018/HĐTC ngày 24/9/2018* ký giữa A Quảng Trị và Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô C, được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa ngày 24/9/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Khánh Hòa ngày 25/9/2018, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là trụ sở làm việc hình thành trên thửa đất số 14, tờ bản đồ số 02, địa chỉ 2253 Đại lộ H, phường Cam Lợi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 822027 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT 15246) do Sở Tài nguyên và Môi trường K cấp ngày 26/12/2017, trị giá tài sản bảo đảm 5.000.000.000 đồng; (v) *Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2019/TSHTTTL ngày 25/3/2019* ký giữa A Quảng Trị và Công ty Minexco K, công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Trị ngày 13/8/2019, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 02/8/2019. Tài sản bảo đảm là 05 Máy đào bánh xích theo Hợp đồng mua bán số 09/2019/HĐMB ngày 05/3/2019 và các Hóa đơn GTGT, trị giá tài sản bảo đảm là 15.800.000.000 đồng; (vi) *Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2019/TSHTTTL ngày 27/5/2019* ký giữa A Quảng Trị và Công ty Minexco K, công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Trị ngày 13/8/2019, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 02/8/2019, tài sản bảo đảm gồm 25 chiếc máy đào (9 chiếc máy đào 1m³, 7 chiếc máy đào 1,2 m³, 2 chiếc máy đào 1,4 m³, 3 chiếc máy đào 1,6m³, 4 chiếc máy đào 3,6 m³), 01 xe nâng 5 tấn, 01 cầu tháp, 01 máy xúc lật bánh lốp theo Hợp đồng mua bán số 10/2019/HĐMB ngày 25/5/2019 và các Hóa đơn GTGT, trị giá tài sản bảo đảm là 70.140.000.000 đồng.

[3] Theo A thì từ tháng 5 năm 2020 Công ty Minexco K đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A Quảng Trị nên căn cứ các Hợp đồng tín dụng đã ký, A Quảng Trị tính tổng số nợ Công ty Minexco K phải trả đến thời điểm ngày 25/11/2022 là 150.024.123.649 đồng; trong đó nợ gốc 115.688.987.365 đồng, lãi trong hạn 29.897.584.837 đồng, lãi quá hạn 4.437.551.447 đồng. Tại các phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Công ty Minexco K đã được tiếp cận tài liệu, chứng cứ do A Quảng Trị nêu chi tiết về cách tính lãi quá hạn theo từng Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, đã hoàn toàn đồng ý, không có ý kiến phản đối về số nợ gốc và lãi như yêu cầu khởi kiện của A Quảng Trị nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty Minexco K có nghĩa vụ trả A tổng số nợ tính đến ngày 25/11/2022 là 150.024.123.649 đồng (trong đó nợ gốc 115.688.987.365 đồng, lãi trong hạn 29.897.584.837 đồng, lãi quá hạn 4.437.551.447 đồng) và buộc trả lãi phát sinh từ ngày 26/11/2022 đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201802305 ngày 03/10/2018, Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201900661 ngày 25/3/2019 và Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201901219 ngày 27/5/2019 là đúng quy định tại các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, sau khi xét xử sơ thẩm Công ty Minexco K kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm giải quyết lại để yêu cầu A Quảng Trị giải trình chi tiết về tính lãi quá hạn đối với từng khế ước nhận nợ là không có cơ sở để được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Đối với kháng cáo Công ty Minexco K đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết sơ thẩm lại với lý do việc thẩm định 11 máy móc tại tỉnh Quảng Trị thì Tòa án không gửi thông báo triệu tập cho bị đơn biết để tham gia, sau khi thẩm định xong mới gửi biên bản và Biên bản thẩm định không có xác nhận của Chính quyền địa phương; các máy móc tại Quảng Nam, Huế, Hải Phòng thì Biên bản thẩm định không có xác nhận của Chính quyền địa phương, ngoài ra, còn 2 máy móc thể chấp chưa xác minh được vị trí, tình trạng nên Tòa án chưa tiến hành thẩm định, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Ngày 25/3/2019 Công ty Minexco K ký với A Quảng Trị *Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2019/TSHTTTL*, nội dung thế chấp tài sản bảo đảm là 05 Máy đào bánh xích theo Hợp đồng mua bán số 09/2019/HĐMB ngày 05/3/2019 và các Hóa đơn GTGT, Hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật và ngày 27/5/2019 Công ty Minexco K ký với A Quảng Trị *Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2019/TSHTTTL*, nội dung thế chấp tài sản bảo đảm gồm 25 chiếc máy đào (9 chiếc máy đào 1m³, 7 chiếc máy đào 1,2 m³, 2 chiếc máy đào 1,4 m³, 3 chiếc máy đào 1,6m³, 4 chiếc máy đào 3,6 m³), 01 xe nâng 5 tấn, 01 cầu tháp, 01 máy xúc lật bánh lốp theo Hợp đồng mua bán số 10/2019/HĐMB ngày 25/5/2019 và các Hóa đơn GTGT, Hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Thực tế, Công ty cổ phần V quản lý 21 máy công trình mà Công ty Minexco K thế chấp tại A Quảng Trị theo 02 Hợp đồng thế chấp nêu trên, nhưng hiện tại mới xác định được vị trí 19 máy công trình, còn 02 máy công trình chưa xác định được vị trí và do các máy công trình này đang hoạt động tại các công trình ở địa bàn rừng núi, xa dân, đi lại khó khăn ở nhiều địa phương như Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam nên công tác tìm kiếm vị trí máy, triệu tập đủ thành phần tham gia thẩm định để lập Biên bản thẩm định tại chỗ vào các ngày 08 và 14 tháng 11 năm 2022 là khó có thể thực hiện, nhưng Công ty cổ phần V (đơn vị quản lý những máy công trình này) đã cử người tham gia và xác nhận vào các Biên bản thẩm định và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Công ty V vẫn khẳng định sẵn sàng bàn giao 19 máy móc, còn 2 máy móc hiện nay đang hoạt động tại Lào. Vì các lý do trên, Hội đồng xét xử cấp

phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Công ty Minexco K đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giải quyết lại vì Tòa án cấp sơ thẩm thiếu sót khi tiến hành thủ tục thẩm định tại chỗ vì không có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty Minexco K còn đề nghị tạm ngừng phiên tòa để triệu tập Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô C tham gia phiên tòa, cấp phúc thẩm không chấp nhận vì Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô C đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

[5] Các vấn đề tranh chấp khác trong vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết có căn cứ, đúng pháp luật và không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét. Công ty Minexco K kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K và giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; 157; 463; 466 và 468 BLTTDS 2015 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K:

1. Buộc Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/11/2022 là 150.024.123.649 đồng (trong đó nợ gốc là 15.688.987.365 đồng, Lãi trong hạn là 29.897.584.837 đồng, Lãi quá hạn là 4.437.551.447 đồng).

2. Về việc trả lãi sau khi xét xử: Kể từ ngày 26/11/2022, Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201802305 ký kết ngày 03/10/2018, Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201900661 ký kết ngày 25/3/2019, Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201901219 ký kết ngày 27/5/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ của Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K và bên thứ ba có liên quan theo các Hợp đồng thế chấp tài sản:

3.1. Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/HĐTC ngày 30/6/2017 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.1/2017/HĐSĐBS ngày 22/6/2021 bao gồm toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm Nhà làm việc, Phòng trưng bày sản phẩm hình thành trên thửa đất số 390, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: 248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 927085, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CT 11331 do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/10/2016.

3.2. Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2018/HĐTC ngày 25/01/2018 gồm toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm Trung tâm thương mại, Nhà bảo vệ, Khối phụ trợ, Nhà để xe hình thành trên thửa đất số 43, tờ bản đồ số 37, địa chỉ số 02 đại lộ H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 822026, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT 15245, do Sở Tài nguyên và Môi trường K cấp ngày 26/12/2017.

3.3. Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2018/HĐTC ngày 25/01/2018 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp tài sản số 03.1/2018/HĐSĐBS ngày 22/6/2021 gồm quyền khai thác khoáng sản tại Khu vực thuộc tờ bản đồ tỷ lệ 1/50.000 số hiệu D- 49-75-D (hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 111°, múi chiều 6°) theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2421/GP-BTNMT ngày 20/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.4. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03/2018/HĐTC ngày 24/9/2018 gồm quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là trụ sở làm việc hình thành trên thửa đất số 14, tờ bản đồ số 02, địa chỉ 2253 Đại lộ H, phường Cam Lợi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 822027, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT 15246, do Sở Tài nguyên và Môi trường K cấp ngày 26/12/2017.

3.5. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2019/TSHTTTL ngày 25/3/2019 (có danh sách kèm theo tiểu mục 3.5).

3.6. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2019/TSHTTTL ngày 27/5/2019 (có danh sách kèm theo tiểu mục 3.6).

3.7. Đối với các tài sản bảo đảm gồm 02 máy công trình (có danh sách kèm theo tiểu mục 3.7) chưa xác định được vị trí cụ thể hiện nay đang ở đâu, khi nào xác định được sẽ xử lý tài sản bảo đảm trong quá trình thi hành án.

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng A thì thông qua Ngân hàng A - Chi nhánh tỉnh Quảng Trị có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

5. Chi phí thẩm định tại chỗ: Bị đơn Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K phải hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền thẩm định tại chỗ là 34.518.000 đồng.

6. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K phải chịu 258.024.123 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 124.385.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000063 ngày 09/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

7. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

II/ Về án phí phúc thẩm: Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư K phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm, trừ vào số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu số 0000216 ngày 28/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra II-TANDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị (để biết);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân